

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày 23 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Tuấn

2. Bà Trần Thanh Hải

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hà - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn X - sinh ngày 06/3/1977 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu T, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị T - sinh năm 1972 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2013/HSST ngày 26/4/2013 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn X 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc (số tiền đánh bạc: 3.680.000 đồng, đương nhiên được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn X 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng (chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo ngày 28/7/2019, chấp hành xong án phí HSST ngày 31/10/2017, đã được xóa án tích). Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Nguyễn Cao K- sinh ngày 04/01/1974 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay Khu T, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà

Nguyễn Thị K - sinh năm 1938; bị cáo có vợ là Hoàng Thị N - sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 31/3/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

3.Lê Văn C - sinh ngày 08/4/1980 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay Khu T, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Lê Văn L - sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1934; bị cáo có vợ là Đặng Thị H - sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 31/3/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

4.Lê Bắc N - sinh ngày 31/10/1977 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay Khu T, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Lê Đại V - sinh năm 1950 và bà Trần Thị D - sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị P - sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 31/3/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

5.Lê Văn T- sinh ngày 30/8/1988 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay Khu A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Lê Văn T - sinh năm 1964 và bà Trần Thị H - sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Lê Thị T - sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 31/3/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

6.Lê Văn T (tên gọi khác: T) - sinh năm 1974 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay Khu T, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Lê Văn N - sinh năm 1942 và bà Trần Thị O - sinh năm 1944; bị cáo có vợ là Lê Thanh V - sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 31/3/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

7. Trần Thanh T - sinh ngày 20/01/1985 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay Khu T, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Trần Công U (đã chết) và bà Trần Thị N - sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Lê Thị N - sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 31/3/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

8. Nguyễn Văn H - sinh ngày 09/9/1988 tại thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay Khu T, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Văn N - sinh năm 1968 và bà Trần Thị T - sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Trần Thanh H - sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 31/3/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị H - sinh năm 1972. Trú tại: Khu T, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 28/3/2021, Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Lê Văn T, Lê Bắc N, Trần Thanh T, Nguyễn Văn X và Lê Văn T gặp nhau tại khu vực nhà thờ thuộc khu T, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, cả 08 người rủ nhau đến chuồng chăn nuôi lợn bỏ hoang của gia đình ông Nguyễn Văn D ở khu T, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để đánh bạc. Nguyễn Cao K vào cửa hàng tạp hóa của chị Trần Thị T tại khu T, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ mua 01 bộ bài tú lơ khơ, sau đó, K cùng C, H, T, T, X đi bộ đến địa điểm trên. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 19M1 – 193.58, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Team biển kiểm soát 19K3 – 0509 đi đến điểm hẹn. Đến nơi, các đối tượng đi vào bên trong chuồng lợn bỏ hoang, thấy 01 chiếu cói trải sẵn trên nền chuồng lợn. Kỳ lấy chiếc đèn pin của mình mang theo, treo lên mái chuồng lợn chiếu xuống để lấy ánh sáng đánh bạc. Sau đó, K, C, H, T, N, T, X và T ngồi xuống chiếu và bắt đầu đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền.

Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 29/3/2021, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác công an thị xã P kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, khống chế được Nguyễn Cao K, Lê Bắc N, Lê Văn C và Lê Văn T. Các đối tượng khác đã bỏ chạy được. Quá trình bắt quả tang, tổ công tác thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.150.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói; 01 chiếc đèn pin màu tím, nhãn hiệu Yên Quân, có dây đeo màu xanh đen, trên dây đeo có in chữ Yên Quân;

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Team màu nâu, biển kiểm soát 19K3-0509, số máy: FMG340092839, số khung: CG033TP007339 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen trắng, biển kiểm soát 19M1-193.58, số máy JA39E1169727, số khung: 3916KY308177. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng, số IMEI 1: 358193100843318, số IMEI 2: 358194100843316, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0377.707.823; tạm giữ của K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 354495096723592, số IMEI 2: 354500091723594, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0907.427.007; tạm giữ của C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng, số IMEI 1: 352810109154544017, số IMEI 2: 352811109154544015 lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0987.865.468. Công an thị xã P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày 29/3/2021, Trần Thanh T và Nguyễn Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi bắt người phạm tội quả tang, tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã P đã ra Quyết định tạm giữ; ngày 31/3/2021 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, đối với Nguyễn Cao K, Lê Bắc N, Lê Văn C, Lê Văn T, Nguyễn Văn H và Trần Thanh T về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự để điều tra, xử lý.

Ngày 29/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã P thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn X và Lê Văn T, tuy nhiên cả hai không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không thi hành được lệnh. Ngày 12/4/2021, Nguyễn Văn X và Lê Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P làm việc theo giấy triệu tập và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, Lê Văn T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 800.000 đồng là tiền đánh bạc T cầm theo khi bỏ chạy. Ngày 14/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn X và Lê Văn T về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi ván có 01 người cầm cái. Người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, các quân bài từ A đến 9 thì tính điểm (A được tính là 1 điểm), các quân bài 10, J, Q, K thì không tính điểm, mức đặt cửa mỗi ván là 20.000 đồng. Sau khi xem bài, người cầm cái được “tổ”, “xem bài”, “úp bô”. Lượt chơi được thực hiện ngược chiều kim đồng hồ, người tiếp theo có thể “xem bài”, “theo”, “tổ thêm” hoặc “úp bô”. “Xem bài” tức là nhường quyền tổ cho người chơi khác và sẽ mất số tiền cược tương đương những người chơi khác, khi không có ai “tổ thêm” thì sẽ được hạ bài để tính điểm; “theo” tức là đặt tiền bằng với người tổ trước; “tổ thêm” tức là đặt thêm một số tiền cược; “úp bô” tức là không tham gia ván đó nữa và sẽ mất số tiền đã đặt cửa. Ván bài sẽ kết thúc khi không có người chơi nào tổ thêm và sẽ hạ bài tính điểm. Nếu 03 quân bài giống nhau gọi là “sáp”, nếu 03 quân bài liên tiếp nhau gọi là “liêng”, nếu 03 quân bài đều là các quân J, Q, K thì gọi là “ảnh”. Sáp thắng liêng, liêng thắng ảnh, ảnh

thắng điểm. Nếu không có ai sấp, liêng, ảnh thì các người chơi cộng điểm 03 quân bài lại với nhau, ai cao điểm nhất thì người đó thắng, 09 điểm là cao nhất, nếu tổng 03 quân bài là 10 điểm thì tính là không điểm. Nếu bằng điểm nhau thì tính theo thứ tự chất rô, cơ, tép, bích. Người chơi nào thắng sẽ được toàn bộ số tiền mà các người chơi đã đặt cửa và được cầm cái ván tiếp theo.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận tổng số tiền sử dụng để đánh bạc khoảng 6.430.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Cao K dùng số tiền khoảng 1.000.000 đồng, Lê Bắc N dùng số tiền khoảng 1.000.000 đồng, Lê Văn C dùng số tiền 2.300.000 đồng, Lê Văn T dùng số tiền khoảng 800.000 đồng, Nguyễn Văn H dùng số tiền 270.000 đồng, Trần Thanh T dùng số tiền 400.000 đồng, Nguyễn Văn X dùng số tiền khoảng 360.000 đồng để đánh bạc, K, N, C, T, H, T, X để lại toàn bộ số tiền này trên chiếu bạc. Lê Văn T dùng số tiền khoảng 300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang T thắng khoảng 500.000 đồng, cầm trên tay 800.000 đồng khi bỏ chạy.

Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ khi bắt quả tang và trong quá trình điều tra là: 6.950.000 đồng, gồm số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 6.150.000 đồng, thu giữ của Lê Văn T là 800.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn D là chủ sở hữu hợp pháp chuồng chăn nuôi lợn các bị can sử dụng địa điểm để đánh bạc, kết quả điều tra xác định ông D không biết, không đồng ý cho các bị can đánh bạc tại đây. Vì vậy, cơ quan điều tra đã nhắc nhở và không đề cập xử lý đối với ông D.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn X đã khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo như vậy là đúng. Các bị cáo ngồi đánh bạc chuồng chăn nuôi lợn bỏ hoang của gia đình ông Nguyễn Văn D ở khu T, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để đánh bạc. Các bị cáo không phải nộp tiền gì cho ai và cũng không hỏi để đánh bạc. Hình thức đánh bạc là đánh bài liêng được thua bằng tiền. Bị cáo K là người chuẩn bị bộ bài tứ lơ khơ, đèn pin để đánh bạc và bị cáo dùng khoảng 360.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Công an thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.150.000 đồng; 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói; 01 chiếc đèn pin màu tím. Khi bị bắt bị cáo không biết thắng thua, toàn bộ số tiền để ở chiếu bạc. Khi bị bắt bị cáo bỏ chạy nên không bị thu giữ gì. Sau đó bị cáo đến làm việc theo giấy triệu tập của cơ quan Công an. Anh trai bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Bố bị cáo được hưởng chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và chị gái bị cáo được hưởng chế độ trợ cấp 1 lần đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến. Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, có tài sản là nhà và đất do bố mẹ chết để lại giá trị không lớn và là tài sản chung của vợ chồng.

Bị cáo Nguyễn Cao K khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của bị cáo X là đúng. Bị cáo có khoảng 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo không biết thắng thua, toàn bộ số tiền để ở chiếu bạc. Bị cáo bị tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp 01 thẻ sim có số

thuê bao 0907.427.007. Chiếc điện thoại trên là của bị cáo dùng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi đánh bạc. Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Bị cáo không có tài sản có giá trị.

Bị cáo Lê Văn C khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Bị cáo có khoảng 2.300.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo toàn bộ số tiền đánh bạc để ở chiếu, không rõ thắng thua thế nào. Công an tạm giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0987.865.468. Chiếc điện thoại trên là của bị cáo dùng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi đánh bạc. Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập bình quân 4 triệu đồng một tháng. Bị cáo có tài sản là nhà và đất là tài sản chung của vợ chồng, giá trị thấp.

Bị cáo Lê Bắc N khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo bị tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0377.707.823 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen trắng, biển kiểm soát 19M1-193.58. Chiếc điện thoại trên là của bị cáo dùng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi đánh bạc. Còn chiếc xe mô tô bị cáo mượn của chị Trần Thị H làm phương tiện đi lại. Chị H không biết bị cáo đi xe đến chỗ đánh bạc nên Công an đã trả lại cho chị H chiếc xe trên. Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập bình quân 5 triệu đồng một tháng. Bị cáo không có tài sản có giá trị.

Bị cáo Lê Văn T khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng khoảng 800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo để toàn bộ số tiền đánh bạc tại chiếu, không rõ thắng thua thế nào. Khi bị bắt, bị cáo bị tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Team màu nâu, biển kiểm soát 19K3-0509. Đây là xe mô tô của bị cáo đi đến chỗ đánh bạc, không dùng vào việc đánh bạc. Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập bình quân 4 triệu đồng một tháng. Bị cáo có tài sản là nhà và đất giá trị thấp, là tài sản chung của vợ chồng.

Bị cáo Lê Văn T khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi Công an bắt quả tang bị cáo đã bỏ chạy và cầm theo 800.000 đồng tiền đánh bạc. Ngày 12/4/2021, bị cáo đến Công an làm việc theo giấy triệu tập đã giao nộp 800.000 đồng khi bỏ chạy bị cáo cầm theo. Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập bình quân 4 triệu đồng một tháng. Bị cáo có tài sản là nhà và đất giá trị không lớn là tài sản chung của vợ chồng.

Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng khoảng 270.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo để toàn bộ số tiền đánh bạc tại chiếu, không rõ thắng thua thế nào và bị cáo bỏ trốn. Sau đó đến khoảng 13 giờ ngày 29/3/2021 bị cáo ra Công an đầu thú. Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập bình quân 4 triệu đồng một tháng. Bị cáo không có tài sản có giá trị.

Bị cáo Trần Thanh T khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng khoảng 400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo để toàn bộ số tiền đánh bạc tại chiếu, không rõ thắng thua thế nào và bị cáo bỏ trốn. Sau đó đến khoảng 6 giờ ngày 29/3/2021 bị cáo ra Công an đầu thú. Bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập bình quân 4 triệu đồng một tháng. Bị cáo không có tài sản có giá trị.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-TXPT ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn X, Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Bắc N, Lê Văn T, Trần Thanh T, Lê Văn T và Nguyễn Văn H về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Văn X, Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Bắc N, Lê Văn T, Lê Văn T, Nguyễn Văn H và Trần Thanh T phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn X.

Phạt Nguyễn Văn X từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Văn T, Lê Văn T.

Phạt Nguyễn Cao K, Lê Văn C mỗi bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 31/3/2021 được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 8 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt Lê Văn T từ 7 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 31/3/2021 được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 6 tháng 21 ngày đến 8 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt Lê Văn T từ 7 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Phạt Nguyễn Văn H từ 7 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 31/3/2021 được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 6 tháng 21 ngày đến 8 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Bắc N.

Phạt Lê Bắc N từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thanh T.

Phạt Trần Thanh T từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Văn T, Lê Văn T và Nguyễn Văn H và các bị cáo: Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Văn T, Lê Văn T và Nguyễn Văn H phải phục vụ lao động cộng đồng theo khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự.

-Về xử lý vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.950.000đ (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng);

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói; 01 chiếc đèn pin nhãn hiệu Yên Quân đã cũ, đã qua sử dụng;

Trả lại cho: Bị cáo Nguyễn Cao K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0907.427.007; bị cáo Lê Bắc N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0377.707.823; bị cáo Lê Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0987.865.468; bị cáo Lê Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Team màu nâu biển kiểm soát 19K3-0509.

Xác nhận ngày 21/5/2021, Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả cho chị Trần Thị H xe mô tô biển kiểm soát 19M1-193.58 là hợp pháp.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].*Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:*

Khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 29/3/2021, tại chuồng chăn nuôi lợn bỏ hoang của gia đình ông Nguyễn Văn D ở khu T, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn X, Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Bắc N, Lê Văn T, Lê Văn T, Trần Thanh T và Nguyễn Văn H đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi liêng, bị cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là: 6.950.000 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) cùng toàn bộ công cụ dùng vào việc đánh bạc. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng cho đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”

Đối với ông Nguyễn Văn D là chủ sở hữu hợp pháp chuồng chăn nuôi lợn các bị can sử dụng địa điểm để đánh bạc, kết quả điều tra xác định ông D không biết, không đồng ý cho các bị can đánh bạc tại đây. Vì vậy, cơ quan điều tra đã nhắc nhở và không đề cập xử lý đối với ông D là phù hợp.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, tất cả các bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội, ngoài ra bị cáo Nguyễn Cao K là người chuẩn bị công cụ đánh bạc: bài tú lơ khơ và đèn pin chiếu sáng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như các bị cáo đã phạm.

Các bị cáo đều là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà đã trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép nhằm thu lợi bất chính nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

Bị cáo Nguyễn Văn X là người có nhân thân không tốt, đã bị Tòa án xét xử 2 lần về tội đánh bạc và đã giáo dục, cải tạo tại địa phương. Lần phạm tội này bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là: thành khẩn khai báo và bị cáo có anh trai là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; bố bị cáo được hưởng chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và chị gái bị cáo được hưởng chế độ trợ cấp 1 lần đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối với bị cáo X, mặc dù có nhân thân không tốt nhưng trong vụ án này bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn nên hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là chưa cần thiết mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo tại địa phương theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo: Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Văn T, Lê Văn T và Nguyễn Văn H trước lần phạm tội này đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và quy định của địa phương, không có vi phạm gì. Lần phạm tội này, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Nguyễn Văn H còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội ra đầu thú được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cùng gia đình theo quy định tại điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Các bị cáo: Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Văn T bị tạm giữ từ 01 giờ 00 phút ngày 29/3/2021 đến 17 giờ 30 phút ngày 31/3/2021; bị cáo Nguyễn Văn H bị tạm giữ từ 11 giờ 05 phút ngày 29/3/2021 đến 17 giờ 30 phút ngày 31/3/2021 nên được tính là 03 ngày tạm giữ được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào hình phạt đối với các bị cáo này.

Đối với các bị cáo: Lê Bắc N và Trần Thanh T trước lần phạm tội này đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và quy định của địa phương, không có vi phạm gì. Lần phạm tội này, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Trần Thanh T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội ra đầu thú và bố bị cáo Tú là

người có công với cách mạng được được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thì hình phạt đối với các bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự quy định: *“Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước....”*. Xét thấy, các bị cáo: Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Văn T, Lê Văn T, Nguyễn Văn H nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp nhưng các bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Xét thấy, các bị cáo: Nguyễn Văn X, Lê Văn T, Lê Văn T và Lê Văn C có tài sản là nhà và đất nhưng giá trị không lớn và là tài sản chung của vợ chồng; các bị cáo: Nguyễn Cao K, Nguyễn Văn H không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Các bị cáo: Trần Thanh T và Lê Bắc N đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo này.

[5]. Về vật chứng và các tài sản, đồ vật tạm giữ:

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói; 01 chiếc đèn pin thu giữ khi bắt quả tang là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 6.150.000 đồng thu tại chiếu bạc; số tiền 800.000 đồng tạm giữ của T là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0377.707.823 tạm giữ của bị cáo Lê Bắc N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0907.427.007 tạm giữ của bị cáo Nguyễn Cao K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0987.865.468 tạm giữ của bị cáo Lê Văn C là điện thoại các bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19M1-193.58 là tài sản của chị Trần Thị H đã cho bị cáo Lê Bắc N mượn để làm phương tiện đi lại; 01 xe mô tô biển kiểm soát 19K3-0509 là tài sản của Lê Văn T. Các tài sản trên đều không dùng vào việc đánh bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngày 21/5/2021, Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát

19M1-193.58 cho chị H chủ sở hữu theo quy định cần xác nhận. Trả lại cho bị cáo Lê Văn T xe mô tô biển kiểm soát 19K3-0509 là phù hợp.

[6].*Về án phí*: Các bị cáo: Nguyễn Văn X, Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Bắc N, Lê Văn T, Trần Thanh T, Lê Văn T và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn X. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội: “Đánh bạc”, phạt Nguyễn Văn X 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn X cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn X có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn X thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn X cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Văn T và Lê Văn T (tên gọi khác: T). Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Văn T, Lê Văn T (tên gọi khác: T) phạm tội: “Đánh bạc”.

Phạt Lê Văn C 11 (Mười một) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 31/3/2021 được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 10 (Mười) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Phạt Nguyễn Cao K 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 31/3/2021 được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 09 (Chín) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Phạt Lê Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 31/3/2021 được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính

từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Phạt Lê Văn T (tên gọi khác: T) 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Đánh bạc”.

Phạt Nguyễn Văn H 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 31/3/2021 được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 06 (Sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo: Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Văn T, Lê Văn T và Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo: Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Văn T, Lê Văn T và Nguyễn Văn H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo: Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Văn T, Lê Văn T và Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Văn T, Nguyễn Văn H và Lê Văn T. Các bị cáo: Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Văn T, Nguyễn Văn H và Lê Văn T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự và thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Bắc N. Tuyên bố: Bị cáo Lê Bắc N phạm tội: “Đánh bạc”.

Phạt Lê Bắc N 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thanh T. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội: “Đánh bạc”.

Phạt Trần Thanh T 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về xử lý vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.950.000đ (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng);

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói; 01 chiếc đèn pin nhãn hiệu Yến Quân đã cũ, đã qua sử dụng;

Trả lại cho: Bị cáo Nguyễn Cao K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0907.427.007; bị cáo Lê Bắc N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0377.707.823; bị cáo Lê Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0987.865.468; bị cáo Lê Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Team màu nâu biển kiểm soát 19K3-0509.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 18/6/2021).

Xác nhận ngày 21/5/2021, Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả cho chị Trần Thị H xe mô tô biển kiểm soát 19M1-193.58 là hợp pháp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn X, Nguyễn Cao K, Lê Văn C, Lê Bắc N, Lê Văn T, Trần Thanh T, Lê Văn T và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền